|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GD VÀ ĐT KIÊN GIANG**  **TRƯỜNG THPT**  **…………** | **MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**  **MÔN: NGỮ VĂN LỚP 10**  **THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút** |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng** | | **% Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |  | |  |
| ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***( %)*** | ***Thời gian***  ***(phút)*** | ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phú)*** | ***Tỉ lệ***  ***(%)*** | ***Thời gian***  ***(phú)*** | ***Số***  ***câu hỏi*** | ***Thời gian (phú)*** |
| **1** | Đọc hiểu | 20 | 10 | 20 | 10 | 10 | 10 | 0 | 0 | 08 | 30 | 50 |
| **2** | Làm văn | 15 | 5 | 15 | 5 | 10 | 20 | 10 | 30 | 01 | 60 | 50 |
| **Tổng** | | **35** | **15** | **35** | **15** | **20** | **30** | **10** | **30** | **09** | **90** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | **35** | | **35** | | **20** | | **10** | |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | | **70** | | | | **30** | | | |  | | **100** |

***Lưu ý:***

- Tất cả các câu hỏi trong đề kiểm tra là câu hỏi tự luận.

- Cách tính điểm của mỗi câu hỏi được quy định chi tiết trong *Đáp án và hướng dẫn chấm*.

**ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 10. Bộ Kết nối tri thức với cuộc sống**

(Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề)

**I. PHẦN ĐỌC HIỂU (5.0 điểm)**

**Đọc đoạn trích sau:**

*Nhà mẹ Lê là một gia đình một người mẹ với mười một người con. Bác Lê là một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô. Khi bác mới đến phố, ai ai cũng chú ý đến đám con của bác: mười một đứa, mà đứa nhớn mới có mười bảy tuổi! Đứa bé nhất hãy còn bế trên tay.*

*Mẹ con bác ta ở một căn nhà cuối phố, cái nhà cũng lụp xụp như những căn nhà khác. Chừng ấy người chen chúc trong một khoảng rộng độ bằng hai chiếc chiếu, có mỗi một chiếc giường nan đã gẫy nát. Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc. Đối với những người nghèo như bác, một chỗ ở như thế cũng tươm tất lắm rồi. Nhưng còn cách kiếm ăn? Bác Lê chật vật, khó khăn suốt ngày cũng không đủ nuôi chừng ấy đứa con. Từ buổi sáng tinh sương, mùa nực cũng như mùa rét, bác ta đã phải trở dậy để đi làm mướn cho những người có ruộng trong làng. Những ngày có người mướn ấy, tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà. Đó là những ngày sung sướng. Nhưng đến mùa rét, khi các ruộng lúa đã gặt rồi, cánh đồng chỉ còn trơ cuống rạ dưới gió bấc lạnh như lưỡi dao sắc khía vào da, bác Lê lo sợ, vì không ai mướn bác làm việc gì nữa. Thế là cả nhà nhịn đói. Mấy đứa nhỏ nhất, con Tý, con Phún, thằng Hy mà con chị nó bế, chúng nó khóc lả đi mà không có cái ăn. Dưới manh áo rách nát, thịt chúng nó thâm tím lại vì rét, như thịt con trâu chết. Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.*

(Trích *Nhà mẹ Lê -* Thạch Lam, Nhà xuất bản Đời nay, 1937)

**Thực hiện những yêu cầu:**

**Câu 1**. Xác định nhân vật chính trong đoạn trích.

**Câu 2**. Trong đoạn trích, ngoại hình nhân vật bác Lê được tác giả miêu tả như thế nào?

**Câu 3.** Theo tác giả, vì sao bác Lê lo sợ không ai mướn bác làm việc?

**Câu 4.** Nhân vật bác Lê trong đoạn trích có cảm giác sung sướng vì điều gì?

**Câu 5.** Xác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau: *“Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc”*

**Câu 6**. Anh/ Chị hiểu như thế nào về chi tiết:*“Bác Lê ôm ấp lấy con trong ổ rơm, để mong lấy cái ấm của mình ấp ủ cho nó.”*

**Câu 7.** Hãy nêu nội dung chính của đoạn trích.

**Câu 8.** Tình cảnh nhà bác Lê trong đoạn trích gợi cho anh/chị suy nghĩ gì về những mảnh đời nghèo khổ, bất hạnh ở cuộc sống ngoài đời thực?

**II. PHẦN VIẾT (5.0 điểm)**

Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá đoạn thơ sau:

*Đã thấy xuân về với gió đông,*

*Với trên màu má gái chưa chồng.*

*Bên hiên hàng xóm cô hàng xóm*

*Ngước mắt nhìn giời đôi mắt trong.*

*Từng đàn con trẻ chạy xum xoe,*

*Mưa tạnh, giời quang, nắng mới hoe.*

*Lá nõn, nhành non, ai tráng bạc*

*Gió về từng trận, gió bay đi...*

(Trích ***Xuân về*** - Nguyễn Bính, ***Đến với thơ Nguyễn Bính***,

NXB Thanh Niên 1998. Tr 221)

*-----Hết-----*

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **Đọc hiểu** | | | **5.0** |
| **1** | | Câu 1. Nhân vật chính trong đoạn trích: Bác Lê  ***Hướng dẫn chấm****:*  *+ Học sinh trả lời như đáp án: 0.5 điểm.*  *+ Câu trả lời khác hoặc không trả lời : 0 điểm.* | **0.5** |
| **2** | | **Câu 2**. Trong đoạn trích, ngoại hình nhân vật bác Lê được tác giả miêu tả: *một người đàn bà nhà quê chắc chắn và thấp bé, da mặt và chân tay răn reo như một quả trám khô*  ***Hướng dẫn chấm****:*  *+ Học sinh trả lời như đáp án hoặc nêu được người đàn bà nhà quê chắc chắn, thấp bé, da mặt và chân tay răn reo: 0.5 điểm.*  *+ Học sinh trả lời được nửa ý: 0.25 điểm*  *+ Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm* | **0.5** |
| **3** | | **Câu 3:** Bác Lê lo sợ không ai mướn bác làm việc vì*: “cả nhà sẽ phải nhịn đói”*  *+ Học sinh trả lời như đáp án hoặc nêu được cả nhà bị đói; sẽ bị đói; con khóc lả đi vì không có cái ăn: 0.5 điểm.*  *+ Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm* | **0.5** |
| **4** | | **Câu 4:** Nhân vật bác Lê trong đoạn trích có cảm giác sung sướng vì:  *Những ngày có người mướn tuy bác phải làm vất vả, nhưng chắc chắn buổi tối được mấy bát gạo và mấy đồng xu về nuôi lũ con đói đợi ở nhà.*  ***Hướng dẫn chấm****:*  *+ Học sinh trả lời như đáp án hoặc trả lời vì được người ta mướn/ thuê mình làm việc; được người ta trả công để về nuôi con: 0.5 điểm.*  *+ Học sinh trả lời được nửa ý: 0.25 điểm*  *+ Học sinh trả lời không đúng hoặc không trả lời: 0 điểm* | **0.5** |
| **5** | | **Câu 5. X**ác định và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong câu văn sau: *“Mùa rét thì giải ổ rơm đầy nhà, mẹ con cùng nằm ngủ trên đó, trông như một cái ổ chó, chó mẹ và chó con lúc nhúc.”*  - Biện pháp tu từ: So sánh: “trông như một cái ổ chó”  - Tác dụng: Tăng sức gợi hình, biểu cảm; nhằm miêu tả rõ tình cảnh nghèo khổ, đáng thương của nhà mẹ Lê  ***Hướng dẫn chấm****:*  *Học sinh trả lời như đáp án (chấp nhận những cách diễn đạt khác nhưng đảm bảo đúng ý): 0.75 điểm.*  + *Trả lời được biện pháp tu từ so sánh: 0,25 điểm.*  *+ Trả lời được tác dụng: 0,5 điểm (Trong đó, mỗi ý được 0,25 điểm).*  *+Học sinh trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm* | **0.75** |
| **6** | | **Câu 6**.  - Trong cảnh đói nghèo, bác Lê ôm lấy những đứa con để mong ủ ấm, che chở cho con.  - Thể hiện tình yêu thương con của người mẹ nghèo khổ  - Tình cảnh thật đáng thương, tội nghiệp  ***Hướng dẫn chấm****:*  *+ Học sinh trả lời như đáp án: 0.75 điểm.*  *+ Học sinh trả lời được 2 ý: 0,5 điểm*  *+ Học sinh trả lời được 1 ý: 0,25 điểm*  *+ Câu trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.*  ( Chấp nhận diễn đạt tương đồng.) | **0.75** |
| **7** | | **Câu 7.** Gia cảnh đói khổ và nghèo túng của nhà bác Lê  ***Hướng dẫn chấm****:*  *+ Học sinh trả lời đúng: 0.5 điểm.*  *+ Trả lời sai hoặc không trả lời:0 điểm*  ( Chấp nhận diễn đạt tương đồng.) | **0.5** |
| **8** | | **Câu 8.** ***Học sinh có suy nghĩ riêng, không trái với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.***  Gợi ý:  - Ngoài đời thực vẫn còn những con người có hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh.  - Cuộc sống hiện nay dù vẫn còn mảnh đời bất hạnh nhưng không đến mức như nhà mẹ Lê. Vì xung quanh vẫn còn những nhà hảo tâm, tấm lòng thiện nguyện.  ***Hướng dẫn chấm****:*  *+ Học sinh trả lời như đáp án: 0.75 điểm.*  *+ Câu trả lời sai hoặc không trả lời: 0 điểm.*  ( Chấp nhận diễn đạt tương đồng.) | **1.0** |
| **II** | **PHẦN VIẾT** | | | **5.0** |
| Viết bài văn nghị luận phân tích, đánh giá đoạn thơ trong bài thơ ***Xuân về.*** | | | |
| **a** | *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận phân tích, đánh giá một đoạn thơ* | | **0.5** |
| **b** | Xác địnhđúng kiểu bài, vấn đề nghị luận  ***Hướng dẫn chấm:***  *- Học sinh xác định đúng: 0,5 điểm.*  *- Học sinh xác định chưa đúng: không cho điểm* | | **0.5** |
| **c** | *Triển khai vấn đề*  Vận dụng các kĩ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận để phân tích, đánh giá nội dung và hình thức nghệ thuật của đoạn thơ trong bài thơ ***Xuân về.*** | | **3.0** |
| Giới thiệu khái quát về đoạn thơ  *+**Học sinh giới thiệu được khái quát tên tác giả, tên tác phẩm, đoạn thơ cần nghị luận: 0,5 điểm.*  *+ Học sinh không giới thiệu được: 0 điểm* | | **0.5** |
| - Phân tích nội dung đoạn thơ với những dẫn chứng phù hợp từ văn bản:  + *Một bức tranh xuân với cảnh vật nõn nà tràn trề sức sống và vẻ đẹp trong sáng, thanh tân của con người.*  *+ Tâm trạng say đắm với vẻ đẹp thiên nhiên và con người của nhân vật trữ tình.*  - Phân tích, đánh giá những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật: *thể thơ, giọng điệu, cách ngắt nhịp, từ ngữ hình ảnh ….* với những dẫn chứng chứng phù hợp lấy từ văn bản.  ***Hướng dẫn chấm:***  *+ Học sinh phân tích, đánh giá đầy đủ, sâu sắc: 2.0 điểm.*  *+ Học sinh phân tích, đánh giá chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1,0 điểm – 1,75 điểm.*  *+ Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ các biểu hiện, chưa đánh giá: 0,5 điểm - 0,75 điểm.*  *+ Học sinh phân tích sơ lược, không rõ các biểu hiện, chưa đánh giá: 0,25 điểm.*  *+ Học sinh không trình bày được: 0 điểm* | | **2.0** |
| *-* Khẳng định giá trị của đoạn thơ; Nêu ý nghĩa đối với bản thân và người đọc.  ***Hướng dẫn chấm:***  *+**Học sinh trình bày được 2 ý: 0,5 điểm.*  *+Học sinh trình bày được 1 ý: 0,25 điểm.*  *+ Học sinh không trình bày được: 0 điểm* | | **0.5** |
| **d** | *Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.  ***Hướng dẫn chấm:***  *+Học sinh không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp: 0.5*  *+ Học sinh mắc một vài lỗi chính tả, ngữ pháp: 0.25*  *+ Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.* | | **0.5** |
| **e** | *Sáng tạo*  - So sánh với văn bản thơ trữ tình khác; liên hệ với thực tiễn; vận dụng kiến thức lí luận văn học để đánh giá, làm nổi bật vấn đề cần nghị luận.  - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh, bài văn giàu sức thuyết phục.  ***Hướng dẫn chấm:***  - *Đáp ứng được 2 yêu cầu trở lên: 0,5 điểm.*  - *Đáp ứng được 1 yêu cầu: 0,25 điểm.*  *- Không đáp ứng được yêu cầu: 0 điểm* | | **0.5** |
| ***Tổng điểm*** | | | | **10.00** |